

KT3-00580BHD0

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

03/04/2020
 Page 01/02

1. Tên mẫu
Name of sample : SƠN NỀN TỰ PHẪNG KHÁNG HOÁ CHẤT
 ET5500 CÓ HỆ SƠN
 EP118 (SƠN LÓT)
 UNIPOXY LINING (LỚP THÂN)
 ET5500 (LỚP HOÀN THIỆN)
2. Mô tả mẫu
Description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
 01 tấm mẫu sơn màu xanh lá
 01 sheet of green coating
3. Số lượng mẫu
Quantity : 01
4. Ngày nhận mẫu
Date of receipt : 19/03/2020
5. Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 20/03/2020 – 03/04/2020
6. Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY TNHH KCC
 01 -Đường số 1, KCN Long Thành, Long Thành, Đồng Nai
7. Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang tiếp theo
Refer to next page

P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
DEPUTY HEAD OF CONSUMER
PRODUCTS TESTING LAB.



Nguyễn Thị Thùy Nhi

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.



Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
3. N/A: không áp dụng. / *Not applicable.*
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam
 Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam
 C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274
 Tel: (84-251) 383 6212
 Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012
 Fax: (84-251) 383 6298
 Fax: (84-28) 3742 3174

Website: www.quatest3.com.vn
 E-mail: tn-eskh@quatest3.com.vn
 E-mail: tn-eskh@quatest3.com.vn



Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1 Khả năng kháng hoá chất (24 h) / <i>Chemical resistance</i> - H₂SO₄ 70 % - HNO₃ 30 % - HCl 20 % - H₃PO₄ 70 % - H₂O₂ 22 % - NaOH - Ca(OH)₂ - NaCl 5 %	ASTM D 1308 – 02 (spot test)	Màng sơn không bị phồng rộp / <i>No blistering</i> Màng sơn không bị phồng rộp / <i>No blistering</i> Màng sơn không bị phồng rộp / <i>No blistering</i> Màng sơn không bị phồng rộp / <i>No blistering</i> Màng sơn không bị phồng rộp / <i>No blistering</i> Màng sơn không bị phồng rộp / <i>No blistering</i> Màng sơn không bị phồng rộp / <i>No blistering</i> Màng sơn không bị phồng rộp / <i>No blistering</i>
7.2 Độ thay đổi màu (cấp)/ <i>Colour change (rate)</i> mức/ <i>grade</i> - H₂SO₄ 70 % - HNO₃ 30 % - HCl 20 % - H₃PO₄ 70 % - H₂O₂ 22 % - NaOH - Ca(OH)₂ - NaCl 5 %	ASTM D 1308 – 02 (spot test) và ISO 105 – A02 : 1993	4 4-5 5 3-4 5 5 5 5

**Ghi chú/
notice :**

Các mức thang xám để đánh giá sự đổi/ dây màu/ *Grey Scale for Assessing Colour Change/ Staining*

Mức/ *grade* 5 : không đáng kể hoặc không có sự đổi/ dây màu/ *Negligible or no change or staining*

Mức/ *grade* 4 : đã đổi/ dây màu nhẹ/ *slightly changed or stained*

Mức/ *grade* 3 : đã đổi/ dây màu 1 cách phân biệt/ *noticeably changed or stained*

Mức/ *grade* 2 : đã đổi/ dây màu 1 cách đáng kể/ *considerably changed or stained*

Mức/ *grade* 1 : đã đổi/ dây màu rất nhiều/ *much changed or stained*